TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ÂN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 15-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tấn - Cán bộ hưu trí.

Ông Lê Thanh Việt - Bí thư huyện đoàn Hoài Ân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/TB-TA ngày 24 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn N; tên gọi khác: không; sinh ngày 19 tháng 11 năm 2004, tại Bình Định (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 03 ngày); nơi cư trú: thôn L, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T; con bà: Huỳnh Thị Bích X; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông Phạm Minh Vương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1978 (là cha bị cáo);

Nơi cư trú: Thôn L, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Bà Huỳnh Thị Bích S, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn L, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 2003, vắng mặt;

+ Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1983, có mặt;

+ Bà Huỳnh Thị Bích X, sinh năm 1985, có mặt;

+ Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 2011, vắng mặt; người đại diện hợp pháp bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1983, có mặt.

+ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1982, có mặt;

Đồng trú tại: Thôn L, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 21/11/2021, Trần Văn N và Huỳnh Văn T đến nhà của Huỳnh Thị Bích S ở thôn L, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định để ngủ. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/11/2021, Trần Văn N thức dậy không thấy Huỳnh Thị Bích S đâu, còn Huỳnh Văn T đang nằm ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền. Do trước đó N biết Huỳnh Thị Bích S cất giữ tiền ở dưới tủ ti vi để trong phòng ngủ. Lúc này, N lén lút đi đến phòng ngủ dùng tay phải lấy ra 01 túi ni lông màu vàng bên trong có 01 túi vải màu hồng, 01 chìa khóa xe và 01 đôi bao tay vải màu xám. N lấy túi vải màu hồng chứa tiền đi ra phía sau nhà kiểm tra, thấy bên trong có 03 xấp tiền mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng được buộc bằng dây thun, với tổng số tiền 31.800.000 đồng. N sợ bị phát hiện nên lấy 01 vỏ lon sữa cũ bằng kim loại bỏ túi vải đựng tiền vào và

cất giấu phía sau vườn nhà. Sau khi cất giấu xong thì N vào nhà tiếp tục ngủ cùng với T. Sau khi dậy N về nhà xin mẹ 300.000 đồng và qua rủ S đi mua quần áo, S vào nhà lấy tiền và phát hiện số tiền 31.800.000 đồng đã bị mất nên đã gọi điện báo cho gia đình và cơ quan chức năng.

Tang vật tạm giữ: số tiền 31.800.000 đồng; 01 vỏ lon sữa hình trụ tròn; 01 túi vải màu hồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Ân đã tiến hành xử lý vật chứng trả lại số tiền 31.800.000 đồng cho bà Huỳnh Thị Bích S là người quản lý tài sản hợp pháp.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSHA ngày 25/01/2022 của VKSND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Văn N đã thừa nhận phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N có mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 vỏ lon sữa hình trụ tròn, 01 túi vải màu hồng.

- Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm, nên không xét.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Về tội danh thống nhất như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị hại Huỳnh Thị Bích S nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện VKSND huyện Hoài Ân, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Ân, Điều tra viên, VKSND huyện Hoài Ân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 22/11/2021, tại thôn L, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản, Trần Văn N đã lén lút chiếm đoạt số tiền 31.800.000 đồng. Do đó, hành vi của Trần Văn N đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn ở địa phương. Bị cáo ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nên, cần phải xử mức án nghiêm khắc để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt cho xã hội và làm gương cho những người khác. Nhưng xét, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi phạm tội mới 17 tuổi 03 ngày nên suy nghĩ còn nông cạn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91;

Điều 101 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Mặt khác, xét thấy bị cáo từ trước đến nay không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Ân đã tiến hành xử lý vật chứng trả lại số tiền 31.800.000 đồng cho bị hại Huỳnh Thị Bích S là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- 01 lon sữa hình trụ tròn là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 túi vải màu hồng là tài sản của bị hại nhưng bị hại cho rằng không còn giá trị sử dụng và không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 lon sữa hình trụ tròn, 01 túi vải màu hồng.

Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 27/01/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Ân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hoài Ân;
- Cơ quan THAHS CA huyện Hoài Ân;
- Bị cáo, người ĐDHP của bị báo;
- Bị hại, Người bào chữa;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hồng Nam